

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 567****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 30.08.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, Trang 747, hàng thứ nhất.

Di Đà Yếu Giải nói: “Đồng cư Tịnh độ là tăng thượng thiện nghiệp sở cảm”, câu này là đại sư Ngẫu Ích nói.

Bên dưới là chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Lấy niệm niệm tức Phật, làm thân nhân duyên thành Phật. Tịnh niệm liên tục, là đẳng vô gián duyên. Dùng Phật hiệu làm cảnh sở duyên, là sở duyên duyên. Nói tăng thượng, tổng nhiếp ba duyên trước, có lực ích lớn”. Ở đây nói đến những điều Pháp tướng tông nói: Tứ duyên sanh pháp. Bất cứ một pháp nào sanh khởi đều có duyên, nhân vốn đầy đủ trong A lại da thức. Chúng ta dùng thực vật để nói sẽ rất dễ hiểu: Ví dụ chúng ta muốn trồng đào, hạt giống cây đào là thân nhân duyên. Hạt đào, thực tế mà nói nếu đặt nó ở trong bình pha lê, nó vĩnh viễn không khởi tác dụng, đó chính là gì? Nó chỉ có thân nhân duyên, nó thiếu các duyên khác. Đối với thực vật mà nói, quan trọng nhất là tăng thượng duyên, nó có sở duyên duyên, còn có vô gián duyên. Duyên của sở duyên, thân nhân duyên, sở duyên duyên, vô gián duyên đều là bản thân vốn có đủ. Hạt trong quả đào, nó hy vọng có thể mọc lên cây đào, đây đều là một loại duyên của sở duyên. Mà sức mạnh này cũng không thể gián đoạn, nếu gián đoạn nó không thể trưởng thành. Nên bản thân nhất định phải có ba loại duyên này, thực tế mà nói ba loại duyên này tất cả chúng sanh đều có.

Trước đây chúng ta chia nó thành ba phần, một phần là tâm pháp, một phần là sắc pháp. Như vật chất là sắc pháp, sắc pháp, hai loại duyên này quý vị không nhìn thấy. Hiện nay chúng ta biết nói có, vì sao vậy? Vì sắc và tâm vĩnh viễn không tách rời nhau. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta rất rõ ràng, chính là một vi trần, vi trần là sắc pháp, trong sắc pháp có tâm, có thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức là tâm pháp. Sắc và tâm vĩnh viễn không rời nhau, nên toàn thể vũ trụ, tất cả đều là có cơ thể. Cũng chính là nói nó là sống, nó không phải chết. Bất luận là vật chất, thực vật, khoáng vật, cho đến điện tử, hạt căn bản. Hiện nay gọi là lượng tử, tiểu quang tử, cũng không ngoại lệ, điều này gần đây mới phát hiện được. Do đó, tất cả pháp sanh ra,

đều không rời bốn duyên này, tâm pháp là rõ ràng nhất. Ví dụ hạt đào cần tăng thượng duyên, tăng thượng duyên là đất đai, phân bón, ánh sáng, không khí, nước. Những thứ này đều đầy đủ, nó sẽ sinh trưởng vô cùng tốt, tương lai khai hoa kết trái, duyên đầy đủ.

Bây giờ chúng ta từ tâm pháp mà nói, như trong kinh nói: Chúng ta có hạt giống của Phật, đây là thân nhân duyên. Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, đây chính là thân nhân duyên. Tất cả chúng sanh bao gồm thực vật, bao gồm khoáng vật. Chỉ có Kinh Hoa Nghiêm nói đến, các kinh khác không nói. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Hữu tình, ngày nay chúng ta gọi là sinh vật, vô tình thì sao? Phi sinh vật, không phải sinh vật, không phải sinh vật đều là khoáng vật. Thực vật đều là sinh vật, thực vật nó sẽ sinh trưởng, khoáng vật không như vậy. Một hạt cát trên bãi biển không sinh trưởng, viên đá cũng không sinh trưởng, đó là khoáng vật. Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: Tình và vô tình đồng viên chủng trí, đồng viên chủng trí là gì? Thành Phật. Sinh vật thành Phật, chúng ta thấy không có vấn đề gì. Khoáng vật thành Phật, chúng ta thấy có vấn đề rồi, sao khoáng vật có thể thành Phật? Đến bây giờ chúng ta mới hiểu, thì ra trong khoáng vật có thọ tướng hành thức. Nó biết, nó có thể thấy, có thể nghe, biết ý của chúng ta, nghĩa là ý niệm của chúng sanh hữu tình, nó đều biết được hết. Hữu tình chúng sanh, chúng ta nói bao gồm cả sinh vật, thì quá nhiều.

Bởi thế hiện nay chúng ta nghĩ đến toàn thể vũ trụ đích thực như là một tấm lưới vô cùng tinh vi mật thiết _Lưới điện. Quý vị không nhìn thấy nó, nhưng nó tồn tại.

Thân thể chúng ta, không những thân thể, mỗi tế bào, mỗi hạt cát trong khoáng vật, nó có phóng xạ chẳng? Phóng xạ, vì sao vậy? Vì sự tồn tại của tất cả mọi vật chất đều thuộc về dao động, dao động chính là phóng xạ, nó có tần suất. Giới khoa học nói rằng: Tần suất chậm sẽ biến thành khoáng vật, thuộc về loại này; tần suất nhanh, nó biến thành như da thịt thân thể của chúng ta; nhanh hơn nữa biến thành sóng điện, sóng quang, sóng điện vô tuyến, nó biến thành những thứ này. Cho nên chúng ta khởi tâm động niệm, là ý niệm đang chấn động, ý niệm đang động, ý niệm này không phải vật chất, khởi tâm động niệm. Nhưng hiện tượng vật chất, thân thể nhục thể này của chúng ta, mỗi tế bào cũng đang động, tần suất động đích thực khác nhau. Tần suất móng tay của chúng ta chậm, tần suất của nhục thể nhanh, tần suất máu huyết bên trong thân thể nhanh, tần suất xương cốt chậm, nó đều đang động. Đến toàn bộ sơn hà đại địa, không có thứ nào không động.

Trong kinh điển đại thừa nói đến nhất niệm, rất có đạo lý. Nhất niệm này chính là những gì Bồ Tát Di Lặc nói: Một khảy móng tay có 32 ức trăm

ngàn niệm. Bây giờ chúng ta dùng giây để nói, một giây đại khái có 1600 triệu ý niệm, nhất niệm ở trong đó. Vì niệm niệm liên tục, vô gián! Nó không có khoảng cách, từng niệm từng niệm, niệm trước diệt niệm sau lập tức liền sanh khởi. Một ý niệm chính là một vũ trụ, ý niệm trước và ý niệm sau khác nhau, nên giữa vũ trụ này biến hóa rất lớn. Trong Hoàn Nguyên Quán chúng ta thấy: “Xuất sanh vô tận”, chính là ý này. Tần suất dao động điều đầu tiên nói là “chu biến pháp giới”. ý niệm vừa động, quý vị xem tốc độ này nhanh biết bao, biến pháp giới hư không giới đều nhận được, đều nhận được tần suất này. Mỗi hạt căn bản, mỗi quang tử không ngừng phát ra tin tức, đồng thời nó cũng nhận được tin tức khắp biến pháp giới hư không giới. Nó sống, nó là hữu cơ, chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Đây là tình trạng của một mạng lưới vô cùng tinh vi mà không có cách gì tưởng tượng ra được.

Nếu ý niệm là thiện, cảnh giới của thiện liền hiện tiền, không có gì không thiện. Ý niệm bất thiện, tất cả đều hư hỏng. Thế giới tây phương Cực Lạc niệm niệm đều thiện, niệm niệm gì? Họ niệm niệm là A Di Đà Phật. Ngày nay chúng ta biết, Phật A Di Đà là thiện trong các điều thiện, không có gì thiện hơn. Vô lượng vô biên cõi nước của mười phương chư Phật, Đức Thế Tôn rất yêu thương chúng ta, từ bị đến tận cùng, vì sao không khuyên chúng ta vãng sanh các cõi nước Phật khác, lại khuyên chúng ta đến thế giới Cực Lạc, là nguyên nhân gì?

Trong kinh điển đại thừa nói rất nhiều, không những Thế Tôn khuyên chúng ta như vậy, mà vô lượng vô biên chư Phật Như Lai trong mười phương đều khuyên chúng sanh ở thế giới của mình. Cũng chính là nói các hàng đệ tử của Phật đều đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc chắc chắn là trung tâm tốt đẹp của biến pháp giới hư không giới, nòng cốt của cái thiện cái tốt. Đến đây mới thật sự thấy được đại viên mãn. Đại viên mãn này do đâu mà có?

Trong kinh này Đức Phật dạy chúng ta, là tỳ kheo Pháp Tạng dùng tâm đại từ bi, phát ra 48 lời nguyện, lại dùng thời gian năm kiếp để tu thành. Tu này là gì? Đây chính là duyên, 48 nguyện là duyên gì? Là sở duyên duyên. Do công đức của 48 nguyện, thành tựu nên thế giới Cực Lạc. Sở duyên duyên của tỳ kheo Pháp Tạng không có gián đoạn, sở duyên duyên của ngài là đẳng vô gián duyên, ngài không có tạp niệm xen vào.

Ý niệm này là ý niệm này nối tiếp ý niệm kia, nó là hoàn toàn tương đồng, nó không phải tương tự tương tục. Nó là tương tự tương tục bình đẳng, tức thật sự là tương tự tương tục.

Thế giới này là Phật A Di Đà, hiện nay ngài đã thành Phật, thành Phật gọi ngài là Phật A Di Đà. A Di Đà nghĩa là vô lượng, Phật là giác - Vô lượng giác, vô lượng trí tuệ, vô lượng từ bi, mọi thứ đều là vô lượng. Bởi thế công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, danh hiệu tượng trưng vô lượng thiện mỹ trong biến pháp giới hư không giới, chúng ta thường nói: chân thiện mỹ tuệ. Không có gì cao hơn điều này, không có gì viên mãn hơn.

Cho nên ngày nay chúng ta niệm Phật, chính là niệm câu danh hiệu này, câu danh hiệu này đầy đủ bốn loại duyên. Đem chủng tử trong A lại da thức của chúng ta, chủng tử thiện nhất, trong A lại da của chúng ta có Phật A Di Đà, có thế giới Cực Lạc. Đây là gì? Đây chính là nói “tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ”, là hạt giống chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc_Thân nhân duyên. Chúng ta phải biết, chúng ta nhất định có thể đến thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là thế giới trong tâm chúng ta, Phật A Di Đà là vị Phật trong tự tánh chúng ta. Không cầu bên ngoài, cầu bên ngoài không được.

Ngày nay chúng ta niệm Phật, tịnh niệm tương tục, đây là sở duyên duyên, chúng ta sẽ duyên câu Phật hiệu này. Niệm niệm liên tục, liên tục chính là đẳng vô gián duyên, tịnh niệm là sở duyên duyên, duyên là Phật hiệu_tăng thượng duyên. Làm sao chúng ta biết có chuyện như vậy? Tăng thượng duyên đầu tiên là Đức Thế Tôn, ngài giới thiệu, chúng ta mới biết. Đức Thế Tôn cách chúng ta 3000 năm, giáo huấn của ngài truyền từ đời này qua đời khác, đây là tăng thượng duyên. Nếu không truyền qua nhiều đời, chúng ta làm sao biết được? Truyền từ đời này qua đời khác bao gồm kết tập kinh tạng, đem 49 năm dạy học của Thế Tôn, viết thành kinh sách lưu truyền cho đời sau, đây là tăng thượng duyên của chúng ta. Mỗi đời, đời này qua đời khác, nhờ các bậc đại đức này, chúng ta gọi là tổ sư đại đức, họ truyền trì pháp môn, truyền xuống từng đời từng đời.

Kinh điển đến Trung quốc, thông qua phiên dịch, các bậc tổ sư đại đức tương truyền đến đời chúng ta, Tông tịnh độ đã truyền được 13 đời, đây đều thuộc tăng thượng duyên. Đây là tăng thượng duyên, cũng là đẳng vô gián duyên, cũng là tăng thượng duyên. Vì nó không có biến chất, cứ thế lưu truyền đến ngày nay.

Đạo tràng là tăng thượng duyên của chúng ta, kinh điển là tăng thượng duyên của chúng ta, đồng tham đạo hữu đều là tăng thượng duyên của chúng ta, bởi thế bốn loại duyên này đều đầy đủ. Sau cùng quan trọng nhất là đệ nhất thiện căn của Bồ Tát, đệ nhất thiện căn này chính là tinh tấn không giải đãi, chỉ cần chúng ta tinh tấn không giải đãi là thành công. Nếu như duyên đã đầy đủ, giải đãi biếng nhác, không muốn niệm Phật, còn tham luyến phước báo của thế gian, như vậy quả là đáng tiếc.

Hạt giống này lâu ngày quý vị không nuôi dưỡng nó, nó sẽ hư hỏng. Hư cũng không hư được, gọi là hạt giống kim cương. Trong đời này không thể thành tựu, đời nào đầy đủ tăng thượng duyên. Vì thân nhân duyên, đẳng vô gián duyên và sở duyên duyên, đều không gián đoạn. Sở duyên duyên chính là lý tưởng của chúng ta, đối tượng của chúng ta.

Nếu chúng ta sở duyên duyên là danh lợi, là phước báo thế gian. Quý vị dùng phương pháp chánh đáng để cầu được, quả báo ở nhân thiên, đến cõi trời cõi người hưởng phước. Nếu dùng thủ đoạn không chính đáng đạt được, cũng có thể đạt được, tương lai quả báo đạt được ở trong tam đồ. Nên cõi trời cõi người, lục đạo mười pháp giới, đều chúng sanh sở duyên duyên thành tựu, quý vị duyên điều gì? Trong Phật pháp pháp môn vô lượng vô biên, quý vị duyên pháp môn nào, quý vị thành tựu quả báo như thế đó. Duyên thế giới Cực Lạc, vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Trong số đồng học, chúng ta thấy rất nhiều, họ không muốn đến thế giới Cực Lạc, họ muốn đến Trời Đâu Suất, muốn thân cận Bồ Tát Di Lạc. Bồ Tát Di Lạc tương lai đến thế gian này làm Phật, họ làm đệ tử của Bồ Tát Di Lạc, đệ tử Bồ Tát, đệ tử Thanh văn, họ thích như vậy, không ít người!

Y theo phương pháp tu hành, bốn duyên đầy đủ, họ có thể thành tựu. Như hòa thượng Hư Vân ở Trời Đâu Suất. Chúng ta xem trong niên phổ của ngài, có một lần ngài nhập định, trong định đến trời Đâu Suất, gặp được Bồ Tát Di Lạc, còn được nghe ngài thuyết giảng. Bồ Tát Di Lạc nói với ngài, duyên của con chưa thành thực, phải trở về. Ở trời Đâu Suất, ngài thấy được mấy vị đồng tu, đều là người quen, là người vãng sanh về đó trước, đây không phải giả. Ở trời Đâu Suất ngài nhìn thấy, là thật sự vãng sanh về trời Đâu Suất, vãng sanh về cõi trời này không dễ! Khó hơn vãng sanh Tịnh độ nhiều. Vì sao vậy? Vì họ phải tu định, tu duy tâm thức định. Tu thành công định này mới đến đó được, tu không thành công không cách nào đến đó được. Trước đây thầy Lý nói về điều này rất rõ ràng. Duy tâm thức định, như chúng ta phải có thầy giáo thật giỏi, đại khái phải tu bao nhiêu năm? Dự tính phải tu 150 năm, chúng ta làm gì có thọ mạng dài như vậy? Nó cũng là từng tầng từng tầng đi lên, nâng lên đến tiêu chuẩn của Trời Đâu Suất.

Cho nên vẫn là pháp môn này hay, lâm chung mười niệm, nhất niệm đều có thể vãng sanh. Điều này chúng ta tin rằng có thể làm được, còn tám vạn bốn ngàn pháp môn phải đoạn phiền não, phải tu định. Không có giới định, không đầy đủ những điều kiện này, thì không cách nào đi được. Đây cũng là Chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy, khuyên chúng ta vãng sanh Tịnh độ, đạo lý chính là như vậy.

“Đẳng vô gián duyên”, cần nói sơ qua về chữ “đẳng” này một chút. Đẳng là bình đẳng, ví dụ chúng ta niệm Phật, niệm Phật A Di Đà. Niệm trước là A Di Đà Phật, niệm sau cũng là A Di Đà Phật. Nhưng có khi dừng lại, quên mất, quên mấy tiếng. Khi nhớ lại cũng niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, vẫn là A Di Đà Phật, đây gọi là đẳng. Nhưng không nhất định là nó có khoảng cách, khi có khoảng cách, nó vẫn là một sự việc, đây gọi là bình đẳng. Chúng ta niệm Phật A Di Đà, ở giữa lại nghĩ việc khác, như vậy là bị gián đoạn, đây không phải là vô gián. Bởi vậy ý niệm của phàm phu chúng ta vô cùng phức tạp, tu pháp môn gì đều không dễ thành tựu. Không dễ thành tựu, nguyên nhân thật sự là gì? Chính là đẳng vô gián duyên có vấn đề, chúng ta gọi là tạp niệm quá nhiều, vọng tưởng quá nhiều. Đây chính là đẳng vô gián duyên, duyên này không còn. Tuy có sở duyên duyên, vẫn không thể thành tựu.

Như chúng ta niệm Phật, vì sao học nhiều năm như vậy, vẫn không đạt được niệm Phật tam muội, không phải chính là vọng tưởng tạp niệm quá nhiều ư? Trong lúc niệm Phật xen vọng tưởng vào, như vậy thì “đẳng” không còn nữa. Tuy có vô gián, nhưng không có đẳng, niệm trước và niệm sau không phải cùng một niệm, ở giữa xen tạp niệm vào. Nên chữ này là chữ máu chốt. Niệm niệm đều là A Di Đà Phật, không có tạp niệm xen vào trong đó, đây gọi là đẳng vô gián duyên.

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta ba điều rõ ràng, hy vọng chúng ta thật sự có thể niệm niệm đều có đẳng vô gián duyên, dụng ý là như vậy. Phật hiệu sanh ra từ tâm, niệm ra từ miệng, niệm một cách rõ ràng. Tai nghe vào, cũng nghe một cách rõ ràng, câu Phật hiệu này là câu thứ mấy, ghi nhớ rõ ràng. Phương pháp của ngài chỉ nhớ từ 1 đến 10, 1 đến 10, 1 đến 10, nhớ bằng cách đó. Không nên nhớ số lượng, cũng không cần dùng chuỗi, dùng chuỗi phân tâm, nói cũng rất có lý. Suốt đời ngài đều dùng công phu này, dùng rất hiệu quả. Dạy người khác, người khác học ngài phương pháp này, công phu cũng rất tiến bộ.

Cư sĩ Hồ Tiểu lâm, rất nhiều người biết ông ta, trước đó ông niệm Phật mãi mà không có tiến bộ, tạp niệm quá nhiều. Sau đó xem được đoạn này trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, ông bắt đầu luyện tập, luyện rất có hiệu quả. Ông tu theo phương pháp này bốn tháng, mới nói điều này với tôi, đích thực có hiệu quả. Ở chỗ chúng tôi cũng có mấy đồng tu, tu theo pháp môn này, quả nhiên có hiệu quả, rất tốt, phải duy trì hiệu quả này.

Phương pháp có hiệu quả nhất, chính là phải buông bỏ vạn duyên. Duyên suy nghĩ của chúng ta quá nhiều, có nhiều điều vướng bận không buông bỏ được, nhất định vẫn khởi tạp niệm, không thể không buông bỏ! Công việc phải làm sao? Khi làm việc cứ siêng năng làm, buông bỏ việc

niệm Phật. Khi niệm Phật nên tinh tấn niệm, như vậy là đúng. Khi làm việc nghĩ đến niệm Phật, khi niệm Phật lại nghĩ đến công việc. Như vậy công việc cũng làm không tốt, niệm Phật cũng niệm không đến đâu, cả hai bên đều không có kết quả, như vậy là sai. Chúng ta không thể không biết điều này.

Câu kinh văn bên dưới: “Nên biết người này không phải tiểu thừa”. Người niệm Phật không phải tiểu thừa, Tịnh tông không phải tiểu thừa. Người này, tức người nhất tâm niệm Phật như nói ở trên, chuyên tu chuyên niệm. Thế gian nhiều người cho rằng niệm Phật là tự độ, thậm chí khinh thị, tức là chưa hiểu được ý Phật. Người thế gian, rất nhiều người ngộ nhận điều này.

Khi chúng tôi còn trẻ, khi mới học Phật cũng như vậy, cho rằng niệm Phật là gì? Đại khái là Đức Phật từ bi, những bà cụ không có tri thức, dùng phương pháp này để an ủi họ. Nghĩ sai hoàn toàn.

Vì sao người ta hướng đến Di Lạc Tịnh độ, mà không sanh Di Đà Tịnh độ? Bồ Tát Di Lạc là tổ sư của Tông pháp tướng, dùng cách nói như hiện nay là phân tử tri thức cao cấp. Những gì họ nghiên cứu, là triết học cao cấp đúng như sự thật.

Lần đầu tiên tôi nghe thầy Phương giảng về triết học Phật giáo. Thầy nói với tôi_Thầy Phương lúc đó, giống như trên tấm hình này, khoảng hơn 40 tuổi, gần 50 tuổi, khoảng độ tuổi đó, tôi 26 tuổi. Thầy nói với tôi: Trong kinh Phật có triết học, thật sự là đỉnh cao nhất của triết học thế giới. Ông nói chỉ có một bộ phận, bộ phận nào? Hai tông Tánh Tướng. Tánh tông là tam luận, thiên tông. Tướng tông chính là pháp tướng duy thức, thầy chỉ đường cho tôi là pháp tướng duy thức. Sau khi chúng tôi tiếp xúc pháp tướng duy thức phát hiện, đây là Phật giáo nói về tâm lý học. Chúng ta xem những kinh điển này, những sách giáo khoa của khoa tâm lý học đại học, những sách này, đem ra đối chiếu quả thật không bằng nó, nó nói vi tế, nói một cách thấu triệt. Nên học điều này, đều đi con đường của Trời đầu suất. Trời đầu suất được mấy người có thể thành tựu? Quá ít, cần có công phu thật sự! Sau khi hiểu thật sự, hiểu rõ về Tướng tông, phải buông bỏ. Nếu không buông được sẽ trở thành sở tri chướng.

Đức Thế Tôn 19 tuổi ra đi tham học, học suốt 12 năm sau cùng cũng buông bỏ tất cả, ngài mới có thể đại triệt đại ngộ. Khi hoàn toàn buông bỏ như Kinh Kim Cang nói: “Pháp còn phải bỏ, huống gì phi pháp”. 19 tuổi rời xa gia đình, buông bỏ hết những gì của thế gian. 30 tuổi ở dưới cội bồ đề, buông bỏ tất cả sở học, vì sao vậy? Trong tự tánh thanh tịnh tâm một pháp cũng không lập. Nên tự tánh thanh tịnh tâm thanh tịnh khoa học không tìm thấy, triết

học cũng không tìm thấy. Vì sao không tìm thấy nó? Ngày nay chúng ta biết, nó không có hiện tượng. Khoa học và triết học đều phải có hiện tượng, hiện tượng vật chất, hoặc là hiện tượng tinh thần, hoặc là hiện tượng tự nhiên. Chỉ cần có hiện tượng, họ liền có thể tìm ra. Nó không có, quý vị tìm gì, tự tánh ở đâu? Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi khắp biến pháp giới hư không giới, không có nó là không có pháp, tất cả pháp sẽ không có. Tất cả pháp là nương vào nó mà hiện hành, bởi thế nó có thể hiện, hết thấy các pháp đều là nó hiện, nên bản thể của tất cả pháp chính là nó. Không tìm ra bản thể, không phải hiện tượng. Có thể hiện ra hiện tượng, có thể hiện hiện tượng tự nhiên, có thể hiện hiện tượng tinh thần, có thể hiện hiện tượng vật chất, còn tự thể không phải là gì cả. Phật pháp khó chính là khó ở chỗ này, phải như thế nào mới có thể phát hiện được, mới thật sự tìm được nó?

Trong Kinh Kim Cang có một câu, nói vô cùng tuyệt diệu: “nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến Như Lai”, quý vị sẽ thấy được. Các tướng không phải tướng mà là gì? Đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, đây chính là các tướng không phải tướng, sẽ thấy được, thấy được là kiến tánh.

Ngày nay chúng ta biết đọc, biết nói câu này, trên thực tế ta chưa thấy được không. Những thứ chúng ta thấy đều tồn tại, đều nhìn thấy, nghe được, đụng chạm được. Sao lại vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc? Nghĩ lại câu nói này của Phật rất có đạo lý, mãi tới khi chúng ta đọc đến đôi thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, chúng ta có một chút hình bóng phảng phất.

Chúng ta thấy sai, giống như xem film vậy, sao lại thấy sai? Không biết film vốn là từng tấm từng tấm của cuộn film, nó không động, chúng ta thấy nó thành một tướng động, thực tế nó không động. Sai ở chính mình, không phải bên ngoài, bên ngoài không sai. Chúng ta thấy sai, chúng ta nghĩ sai. Thấy sai gọi là kiến hoặc, mê hoặc. Nghĩ sai gọi là tư hoặc, kiến tư phiền não. Phiền não gì? Không hiểu chân tướng sự thật.

Tôi đưa vấn đề này_Thế gian quả thật rất nhiều người chăm biếm niệm Phật là tự an ủi mình, quả thật rất khinh mạn. Những người này chúng ta biết, bao gồm bản thân chúng ta, chưa hiểu ý Phật, không hiểu được nghĩa chân thật của pháp Phật nói. Trong bài kệ khai kinh, đầu quyển kinh, quý vị đã đọc bốn câu kệ này: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”. Chúng ta quá thiếu thận trọng, quả thật là không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai, còn tự cho rằng thông minh.

Pháp, thật vậy, Võ Tác Thiên viết bài kệ khai kinh này quá hay: “vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ, ngã kim kiến

văn đặc thọ trì, nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Ngày nay chúng ta thật sự được thấy, được nghe, nhưng không hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, quý vị nói đáng thương biết bao.

Từ kim khẩu của Thế Tôn tuyên thuyết, người như vậy không phải tiểu thừa, đây là Đức Thế Tôn nói. Nên ngày nay, trong hoàn cảnh hiện tại, có thể nói phổ biến đều không học thánh hiền, đều xa rời kinh giáo. Mặc dù tiếp xúc, nhưng mang tâm ngộ nhận, hoài nghi, mê mờ rất sâu, không thể tiếp thu, thậm chí còn phê phán. Thế nên trước mắt, truyền thừa giáo huấn của thánh hiền, và kinh giáo của Phật Bồ Tát, đích thực là vấn đề nghiêm trọng. Tìm không ra người truyền thừa. Bây giờ hỏi tưởng lại, tìm không có người truyền thừa, chúng ta đều có trách nhiệm. Bản thân chúng ta không làm tốt, không làm gương tốt. Quan trọng nhất trong truyền thừa chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, sau đó lập thành tích cho người khác thấy, mọi người sẽ không hoài nghi. Hiện nay nói 10 năm học tập một bộ kinh, một pháp môn, đều không tìm thấy. Tam tông đại thừa, bất luận là tông nào, quý vị y theo phương pháp lý luận của nó để tu học, mười năm không thay đổi, chắc chắn có thành tựu.

Trong này có một điều kiện rất quan trọng, nghĩa là tuyệt đối không để hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng, điều kiện này vô cùng quan trọng. Nếu bị hoàn cảnh bên ngoài làm ảnh hưởng, chắc chắn thất bại. Quả thật, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, cần phải buông bỏ, thâm nhập một môn. Phải làm gương để người đời sau noi theo, cho người trong thời đại này thấy.

Di Đà nhất thừa nguyện hải, đều ví như xe trâu trắng lớn, duy chỉ nhất thừa, làm gì có hai và ba, nên gọi là không phải tiểu thừa. Đức Như Lai nói người này không phải tiểu thừa, sao lại không phải tiểu thừa? Phải biết, Di Đà là nhất thừa nguyện hải. Đức Thế Tôn một đời giảng kinh thuyết pháp, nhất thừa nguyện hải là bộ kinh nào? Thời đại Tùy Đường, các bậc cổ đức xưa nay, nhất thừa kinh chỉ nói ba bộ. Bộ thứ nhất là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, bộ thứ hai là Kinh Pháp Hoa, bộ thứ ba là Kinh Phạm Võng. Kinh Phạm Võng chưa truyền đến Trung quốc, truyền đến chỉ là một giới phẩm thọ giới, đây cũng là một bộ kinh lớn, nhất thừa kinh.

Kinh Vô Lượng Thọ là nhất thừa nguyện hải, nguyện này là 48 nguyện của Phật A Di Đà, nguyện nguyện phổ độ chúng sanh. Cư sĩ Mai Quang Hy, trong bài tựa của kinh này nói rất rõ ràng, đây cũng là điều các bậc đại sư thời đại Tùy Đường công nhận. Hoa Nghiêm là nhất thừa, Pháp Hoa là nhất thừa, sau cùng quy nạp về đâu? Tìm điều này, sau cùng trở về đâu? Đều trở về thế giới Cực Lạc. Quý vị xem Kinh Hoa Nghiêm sau cùng, Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc. Cực lạc là gì? Chính là vô lượng thọ. Kinh điển nhất thừa đều trở về Vô Lượng Thọ, nên bộ kinh này

gọi là nhất thừa nguyện hải. Hoa Nghiêm giống như là Trường giang, Pháp Hoa giống như Hoàng hà, tất cả đều chảy về biển cả, chảy vào biển cả, đây là một gợi ý rất hay, gợi ý này nói với chúng ta điều gì? Nói với chúng ta ngàn kinh vạn luận đều giống như dòng sông trên lục địa, không có dòng sông nào không trở về biển cả.

Hết thấy kinh điển mà Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm, đều quy về Tịnh độ. Chúng ta lại thấy tất cả chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương, đều khen ngợi Phật A Di Đà, tôn xưng Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Chúng ta lại thấy được, chư vị Bồ Tát trong vô lượng thế giới khắp mười phương, đại hạnh Bồ Tát, tiểu hạnh Bồ Tát, tất cả đều đến thế giới Cực Lạc. Đây nói lên điều gì? Há không phải nói với chúng ta rằng: Vô lượng Chư Phật Như Lai trong mười phương, ở trong quốc độ họ giáo hóa chúng sanh, đều khuyên tất cả người học, từ Bồ Tát đến lục đạo chúng sanh. Không phải đều khuyên họ cầu sanh thế giới Cực Lạc ư? Những chân tướng sự thật này, chúng ta cần phải thấy rõ ràng, phải thể hội nó một cách sâu sắc. Sau đó nguyện tâm của chúng ta mới kiên định, không còn dao động nữa. Chúng ta hoàn toàn minh bạch, sanh đến thế giới Cực Lạc, tức là sanh đến tất cả cõi nước của Chư Phật trong mười phương, vì sao vậy? Những gì tất cả Chư Phật dạy, đều quy về thế giới Cực lạc. Đây là điểm chính yếu, đây là tổng bộ giáo dục Phật giáo, chư Phật trong mười phương thế giới là phân bộ, thế giới Cực lạc là tổng bộ. Ví dụ như vậy mọi người dễ hiểu, thật đúng như vậy, không sai chút nào.

“Đều cho xe trâu trắng lớn”. Điển tích này ở trong Kinh Pháp Hoa. Trong Kinh Pháp Hoa Phật đưa ra một ví dụ, nói tam giới như nhà lửa. Vị đại phú trưởng giả này, nhà họ bị lửa đốt cháy, trẻ con không hiểu chuyện, kêu chúng ra khỏi đó chúng cũng không ra. Chúng thích đồ chơi, có người thích xe dê, xe hươu, xe trâu trắng lớn chính là xe ngựa. Dùng những thứ này để dụ dỗ các con, nói với chúng ngoài cửa có xe dê, xe trâu, các con ra ngoài đó để dạo chơi, dùng cách này để dụ dỗ chúng ra ngoài. Tam giới như nhà lửa là gì? Chính là luân hồi lục đạo. Khi chúng ra khỏi cửa, xe dê cũng không có, xe hươu cũng không có, chỉ có xe trâu. Bình đẳng, đều ban cho chúng thứ tốt đẹp nhất. Xe dê và xe hươu ví như tiểu thừa: Thanh văn, Duyên giác.

Người thế gian đích thực có rất nhiều người thích A la hán, thích Bích Chi Phật, đó là không cứu cánh. Khi dụ dỗ chúng ra khỏi, tất cả đều bình đẳng như nhau, toàn là đại thừa. Xe trâu trắng lớn là ví với đại thừa. Ngày xưa công cụ giao thông, lượng vận tải lớn nhất là xe ngựa.

“Duy chỉ có nhất thừa”, nhất thừa là thành Phật, con đường lớn để thành Phật, không phải dạy quý vị thành Bồ Tát. “Làm gì có hai và ba”, hai

chính là đại thừa và tiểu thừa; ba chính là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát. Đây đều là giả thiết, đều thuộc về dẫn dắt, nên nói không phải là tiểu thừa. Phật lại tán dương người niệm Phật như vậy, ở trong pháp của ta, được gọi là đệ tử bậc nhất, tán thán này thực tế là nói quá thù thắng.

Nếu như bây giờ chúng ta đã hiểu, quý là trực tiếp gánh vác, hạng người nào là đệ tử bậc nhất của Như Lai? Người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, trong hàng đệ tử họ là đệ tử bậc nhất. Quý vị học các pháp môn khác là thứ hai, thứ ba, thứ tư, cứ xếp theo như vậy. Lời này không phải chúng tôi tự nói, mà là Đức Phật nói trong Kinh Vô Lượng Thọ.

“Tại sao vậy?”, đây là đưa ra câu hỏi, vì sao vậy? Đối với tất cả các pháp môn, “pháp môn niệm Phật là vi diệu đệ nhất”, vì sao vậy? Pháp môn này có thể khiến cho thượng trung hạ căn tánh, ngay trong đời này thành tựu bình đẳng. Hạ hạ căn vãng sanh, cũng làm Bồ Tát A Duy Việt Trí, tức là bình đẳng. Bình đẳng này chính là ở đây ví dụ “đều cho xe trâu trắng lớn”, không có gì thù thắng hơn điều này. Điểm này chúng ta cần phải biết, phải khẳng định pháp môn niệm Phật là vi diệu đệ nhất, là khó tin nhất.

Đây là pháp khó tin nhất trong tất cả thế gian, có thể sanh thật tín, chân thật tín, như giáo phụng hành, nên gọi là đệ nhất”. Như giáo phụng hành, quý vị chỉ nhớ hai câu “phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm” là được, quý vị thấy, chỉ đơn giản như vậy. Thượng trung hạ căn đều có thể tiếp nhận, quả thật là đệ nhất.

Hy vọng chúng ta phải tin thật đối với bộ kinh này, thật phát nguyện, làm đệ tử bậc nhất của Như Lai, tương lai thành tựu cũng là thành tựu bậc nhất.

Chúng ta xem đoạn kinh văn tiếp theo: “Thị cô cáo nữ, thiên nhân thế gian, A tu la đẳng, ưng đương ái nhạo tu tập, sanh hy hữu tâm. Ư thử kinh trung, sanh đạo sư tướng, dục linh vô lượng chúng sanh, tốc tạt an trú, đắc bất thoái chuyển, cập dục kiến, bỉ quảng đại trang nghiêm, nhiếp thọ thù thắng Phật sát, viên mãn công đức giả, đương khởi tinh tấn, thính thử pháp môn”.

Mời xem chú giải. Đoạn văn bên phải lại khuyên tôn trọng y chỉ, yêu thích tu tập theo pháp mà trong kinh này dạy. Thế Tôn từ bi tột cùng, khuyên chúng ta y giáo phụng hành, tuyệt đối đừng hoài nghi. Bộ kinh này giới thiệu về thế giới Cực lạc vô cùng hoàn bị, đáng quý nhất là nói cho chúng ta về lịch sử của thế giới Cực Lạc, thế giới này thành tựu như thế nào, đầu đuôi ngọn nguồn, không phải dựa vào tưởng tượng, cũng không phải thiên thần chế tạo. Đích thực có người này, đích thực có việc này, y theo

giáo huấn của Phật tinh tấn không giải đãi. Tu học thời gian lâu dài, gọi là năm kiếp tu hành, công đức thành tựu.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “những gì đã nói- chính là đoạn kinh văn này, -khuyên học kinh này, trong kinh này nói vô lượng thọ, nghe đạt được lợi ích”. Bộ kinh này là Đức Phật chuyên nói về Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên môn giới thiệu vô lượng thọ, chính là giới thiệu Phật A Di Đà. “Nên dù có thiết lập đại hỏa đầy tam thiên thế giới, cùng cần phải vượt qua để nghe thọ kinh này”. Chúng ta thêm vài chữ vào đây sẽ dễ hiểu hơn: “cũng cần vượt qua nơi này mà đến nghe thọ kinh này”.

Tam thiên là tam thiên đại thiên thế giới, dùng lời của các nhà thiên văn học ngày nay nói, là mười ức hệ ngân hà. Mười ức hệ ngân hà đều là lửa lớn, chúng ta cần phải vượt qua lửa lớn này, để nghe thọ kinh này. “Huống dư tiểu nạn”, đây là nói thiên tai, dù thiên tai lớn đến đâu, cũng không cản trở được tín tâm kiên định của chúng ta, nguyện tâm kiên định, vì sao vậy? Đây là lợi ích vô cùng thù thắng. Nếu như mất đi, sẽ không còn tìm được nữa. Ví dụ này cũng là Đức Phật nói trong kinh.

Vì kinh này là kinh điển bậc nhất của Tịnh độ tông, đối với nguyện hạnh ở nhân địa của Di Đà, và y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc. Chánh nhân tam bối vãng sanh, nhân quả hai cõi tịnh ược. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại vân vân, nhiếp không cùng tận. Thật là hiếm có! Bất luận là lý hay là sự đều nói rõ ràng, đều nói thấu triệt. Đại nguyện đại hạnh ở nơi nhân địa của Phật A Di Đà, là điển phạm của chúng ta.

Ngày nay chúng ta có thể học tập theo Phật A Di Đà, dễ dàng hơn nhiều, học theo ngài là được, học như thế nào? Chuyên học bộ kinh này, kinh điển bậc nhất của Tịnh độ tông. Cũng chính là nói, lúc Thế Tôn còn tại thế, là đệ nhất kinh trong tất cả kinh điển mà ngài nói suốt 49 năm, đây là điều phải nhận thức rõ ràng. Trong đời Đức Thế Tôn nói một bộ kinh quan trọng nhất, là bộ kinh nào? Chính là bộ kinh này, vì sao vậy? Vì chúng ta nương vào đây tu tập, đời này chắc chắn thành Phật. Nếu nương vào các pháp môn khác phải đi quanh co, phải đi biết bao nhiêu đoạn đường vòng, mới có thể thành tựu được. Con đường này là đường thẳng, không phải đường vòng, là con đường gần nhất, đường tắt.

Sợ quý vị không thể tin, nên nói rõ ràng với quý vị về sự phát nguyện tu hành của Phật A Di Đà khi còn ở nhân địa. Đây là lịch sử của Phật A Di Đà, cũng là lịch sử của thế giới Cực Lạc. Giới thiệu y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực lạc làm gì? Đến để học tập, để tu phước tu tuệ, giới thiệu đạo tràng này cho quý vị. Hoàn cảnh tu học vô cùng hoàn bị, thầy và học trò cũng đều giới thiệu cho quý vị.

Chánh nhân của tam cõi vãng sanh, điều này rất quan trọng, đi như thế nào? Thượng trung hạ tam cõi đều có giai cấp, đến thế giới Cực Lạc là bắt đầu học từ tiểu học, bắt đầu học ở giữa cũng được. Đồng nghĩa nói, ở đây có tiểu học, có trung học, có đại học, quý vị muốn bắt đầu học từ đâu cũng được. Không đủ năng lực, học từ đâu, ở đây thật sự là hưởng phước. Bắt đầu học từ đâu là hưởng phước báo viên mãn.

Thế giới này không có các điều khổ, nên gọi là Cực Lạc. Học tập ở đây chỉ có nâng cao, không có thoái chuyển. Chỉ có tiến, thời gian nhanh hay chậm không giống nhau. Có người nâng cao rất nhanh, có người lại rất chậm. Nói tóm lại, họ đều được nâng cao, không hề bị thoái chuyển.

“Nhân của hai cõi Tịnh úế”. Thế giới Cực Lạc là nhân quả thanh tịnh, thế giới mà chúng ta đang sống là nhân quả ô úế, điều nói rất rõ ràng minh bạch. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, là bốn pháp giới trong Kinh Hoa Nghiêm nói. Lý vô ngại pháp giới, sự vô ngại pháp giới, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại vân vân, đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, nhiếp vô cùng tận, đều ở trong đó. Nên trong bộ kinh này đích thực là pháp luân viên mãn. Đại thừa thừa, Hiền giáo mật giáo, Tông môn giáo môn đều ở trong đó, hội tập quá hay.

“Nên đối với kinh này nên sanh tưởng đạo sư”. Trong nhà Phật đạo sư là Phật, Phật là đạo sư của chúng ta, bộ kinh này chính là đạo sư của chúng ta. Chúng ta học bộ kinh này, chính là học theo Đức Phật, là học theo Phật A Di Đà, không có gì khác. Phật A Di Đà ở đâu? Ở trong bộ kinh này, Đức Như Lai ở đâu? Cũng ở trong bộ kinh này. Bộ kinh này chính là Đức Thế Tôn, là Phật A Di Đà, phải sanh khởi tâm này.

Cung kính y theo kinh giáo, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, chân thành, cung kính. Tổ sư Ấn Quang nói: “Một phần thành kính được một phần lợi ích”, chúng ta phải có tâm thành kính viên mãn, y giáo phụng hành, dạy chúng ta phát tâm bồ đề. Chúng ta áp dụng giáo huấn của đại sư Ngẫu Ích, toàn tâm toàn ý, hoặc là nói nhất tâm nhất ý. Ngay trong đời này chỉ có con đường này, thế giới tây phương Cực lạc, một hướng, một phương hướng; một mục tiêu, thế giới Cực Lạc; một nguyện vọng, thân cận Phật A Di Đà. Nhất hướng chuyên niệm.

“Thế Tôn lại nói, phàm muốn khiến cho vô lượng chúng sanh mau chứng mà không thoái chuyển, và muốn thấy cõi Phật của thế giới Cực Lạc rộng lớn trang nghiêm thù thắng. Nguyện theo Phật học, cũng tự nhiếp thọ cõi Phật. Như Cực Lạc rộng lớn thù thắng, độ tất cả các căn, rộng nhiếp vạn loài. Lấy công đức viên mãn, làm khởi tâm tinh tấn, nghe và thọ trì pháp môn này”. Đây là khuyến khích chúng ta, quả là khó được.

Đầu tiên là nguyện thứ nhất trong tứ hoàng thệ nguyện: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, cần phải có tâm này. “Muốn khiến tất cả chúng sanh mau chứng quả mà không thoái chuyển”, đây là điều một số người không làm được. Quý vị học Kinh Vô Lượng Thọ, thật sự phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, thì quý vị sẽ làm được. Làm được, người khác mới tin, người khác sẽ tiếp nhận.

Nếu muốn thấy thế giới Cực Lạc rộng lớn trang nghiêm, cõi Phật thù thắng, vượt qua cõi nước của tất cả Chư Phật. Trang nghiêm không phải phú lệ đường hoàng, phú lệ đường hoàng là tự nhiên, vì sao vậy? Vì là xung tánh, nó không phải nhân công thiết kế, cũng không do nhân lực kiến tạo. Thế giới Cực Lạc y chánh trang nghiêm, toàn là công đức bốn nguyện của Phật A Di Đà tự nhiên thành tựu. Điều này người thế gian chúng ta gọi là phước báo, phước báo của họ quá lớn, tự nhiên biến hiện ra thế giới này.

Ở trước chúng ta có đọc đến đại sư Pháp Chiếu, ngài là tổ sư đời thứ tư của Tông Tịnh độ. Ngài lễ bái Ngũ Đài Sơn thấy được Đại Thánh Trúc Lâm Tự, vô cùng thù thắng trang nghiêm. Đại Thánh Trúc Lâm Tự là nhân công thiết kế chăng? Là nhân công kiến tạo chăng? Không phải, ngài có duyên nên thấy được, nhìn thấy rất nhiều Bồ Tát ở đó nghe kinh, Bồ Tát Văn Thù giảng kinh. Sau khi rời khỏi cảm thấy rất may mắn, thật sự thấy được đạo tràng của Bồ Tát Văn Thù. Ra về làm ký hiệu trên đường, để lần sau đến có thể tìm được, nhưng quay đầu nhìn lại thì không còn nữa. Chỉ một đồi núi xanh tươi, không thấy gì cả, là thật không phải giả. Như vậy là sao? Do công đức của Bồ Tát Văn Thù thành tựu, công đức chân thật tự nhiên biến hiện ra y chánh trang nghiêm.

Đạo tràng Bồ Tát của thế giới chúng ta, đạo tràng của A la hán, cho đến đạo tràng thiên nhân phước báo lớn, đều có thể thấy được, huống gì là thế giới Cực Lạc? Công đức tu hành của Phật A Di Đà, tự nhiên thành tựu cõi Phật thù thắng trang nghiêm rộng lớn, chúng ta có thể tin, chúng ta đọc đến cũng không hoài nghi.

“Nguyện tùy Phật học”, một vị thầy giỏi như vậy, chúng ta không theo ngài thì biết theo ai? Đức Thế Tôn tận tình khuyên bảo chúng ta, nếu quý vị muốn hỏi vì sao? Vì sao Đức Phật khuyên chúng ta như vậy? Ngài thấy chúng ta với ngài là nhất thể, đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, ở đây đã thể hiện ra. Bản thân chúng ta ngu muội vô tri, từng có tâm hoài nghi, còn muốn hỏi ngài vì sao. Khi chúng ta tinh tấn tu học, đến một trình độ nhất định sẽ hoá nhiên đại ngộ, ngộ được điều gì? Vạn sự vạn vật khắp biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể. Chúng ta đối với tất cả chúng sanh, cũng từ bi giống như Chư Phật Như Lai vậy. “Cũng tự nhiếp thọ cõi Phật, như thế giới Cực Lạc rộng lớn thù thắng”, đây là thật. Cư sĩ Hạ Liên

Cư thường nói: “Tôi nhớ Di Đà, Di Đà nhớ tôi”, thật vậy không phải giả. Trong tâm tôi có Di Đà, trong tâm Di Đà có tôi, tôi và Di Đà là một không phải hai. Mọi liên quan này thân thiết biết bao!

Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, là cõi nước của Phật A Di Đà, thử hỏi, phải chăng là của chính chúng ta? Quả đúng là của chính mình, nếu không phải của chính mình thì không thể nói “tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ”, do tâm thanh tịnh của chúng ta hiện ra. Vãng sanh thế giới Cực lạc, thế giới Cực Lạc, là công đức của tâm thanh tịnh mình biến hiện ra, cũng là Phật A Di Đà biến hiện ra. Điều này hiện nay các nhà khoa học gọi là ý thức tập thể, là ý thức của chúng ta và ý thức của Phật A Di Đà tập hợp lại một nơi. Quý vị nói Tịnh độ của Di Đà, được! Nói là Tịnh độ của mình, cũng được. Tự và tha không hai, tự và tha là một.

“Tự nhiếp thọ cõi Phật, như thế giới Cực Lạc rộng lớn thù thắng”, giống như Cực lạc vậy. “Phổ bị các căn, rộng nhiếp vạn loại”, bị là gia bị, nghĩa là gia trì, gia trì khắp vô lượng vô biên chúng sanh, căn tánh khác nhau. Cũng giống như Phật A Di Đà, rộng nhiếp vạn loại. Quý vị xem, đối tượng ngài độ khắp biến pháp giới hư không giới, ngày nay chúng ta gọi là giúp đỡ, hiệp trợ, những đối tượng nào? Trên đến Bồ Tát Đẳng Giác, dưới đến địa ngục chúng sanh, ngay cả cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, không có loài nào không nhiếp thọ.

“Lấy công đức viên mãn”, như vậy công đức mới gọi là viên mãn, không sót một loài nào. Hết thấy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, đều ở trong tâm quang phổ chiếu của Phật A Di Đà. Đây chính là chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí. Tâm Phật là đại viên mãn, biến chiếu pháp giới, công đức viên mãn. Chúng ta có thể hy vọng giống như Phật A Di Đà vậy, tâm này cần phải có.

Ở trước chúng ta đọc đến A Xà vương tử, nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp, rất hoan hỷ khi nghe giới thiệu về thế giới tây phương Cực Lạc, bèn khởi lên ý niệm, hy vọng mình tương lai làm Phật, giống như Phật A Di Đà vậy. Những người này có thiện căn, có phước đức. Nếu không có thiện căn phước đức, họ nghe rồi cũng không phát ra ý niệm này.

Ngày nay chúng ta nghe kinh đến đây, đã minh bạch rõ ràng, nhất định giống như A Xà vương tử vậy. Phải sanh khởi ý niệm này, chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, đến đó thành Phật giống như Phật A Di Đà. Sau đó mới có thể giúp hết thấy chúng sanh khổ nạn trong mười phương.

Ở sau “liền khởi tâm tinh tấn, nghe và thọ trì pháp môn này”. Ở trước nói với chúng ta về chân thành cung kính, ở sau khuyên chúng ta tinh tấn,

đều là nghe và thọ trì pháp môn này, pháp môn này chính là bộ kinh điển này. Phải biết nghe để lãnh hội những ý nghĩa thậm thâm trong kinh nói, phải biết nghe. Sau khi nghe rồi phải hoàn toàn tiếp thọ, như Không lão phu tử: “Tín nhi háo cố” vậy.

Câu này của Phu tử giống như tín thọ phụng hành trong nhà Phật, là cùng một nghĩa. Tín là tín thọ, háo cố là phụng hành, hoan hỷ! Thích sao lại có chuyện không học? Không nỗ lực học tập, do họ không thích, thích chắc chắn siêng năng học tập. Cho nên tín nhi háo cố chính là tín thọ phụng hành.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới:

“Vi cầu pháp cố, bất sanh thoái khuất, siểm nguy chi tâm, thiết nhập đại hóa, bất ưng nghi hối, hà dĩ cố? Bỉ vô lượng ức, chư Bồ Tát đẳng, giai tất cầu thử, vi diệu pháp môn, tôn trọng thính văn, bất sanh vi bội. Đa hữu Bồ Tát, dục văn thử kinh, nhi bất năng đắc, thị cố nhữ đẳng, ưng cầu thử pháp”.

Đoạn bên phải, đoạn ở bên phải này. “Lại khuyên đại chúng một cách sâu sắc”, quả thật là không ngừng khuyên chúng ta, khuyên hết lần này đến lần khác. Chúng ta thấy Thế Tôn tận tình khuyên răn đại chúng, có lòng tin kiên định vào pháp môn Tịnh độ này và Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất kinh của pháp môn Tịnh độ, liên quan đến thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà, thì bộ kinh này giới thiệu một cách rõ ràng và hoàn bị nhất.

Mở đầu đoạn văn này đã nói: “Vì cầu pháp nên không sanh tâm thoái chuyển và giả tạo. Pháp môn vô lượng thệ nguyện học trong tứ hoằng thệ nguyện, huông gì Tịnh độ tông là pháp môn đệ nhất, mà đại kinh này lại là kinh đệ nhất của Tịnh độ”. Tứ hoằng thệ nguyện là nguyện chung của Chư Bồ Tát, Bồ Tát vô lượng hạnh nguyện, không ra ngoài bốn phạm vi này. 48 nguyện của Phật A Di Đà, cũng không ra ngoài bốn phạm vi này. Nên đây là tổng cương hoằng nguyện của Chư Phật Bồ Tát.

Câu thứ nhất: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Thực tế mà nói, hoằng nguyện thật sự chính là câu này, từ bi đến tột cùng! Chúng sanh vô lượng vô biên, phát đại nguyện này muốn đến giúp họ, phải hiệp trợ họ. Giúp họ điều gì? Mục tiêu cao nhất là giúp họ thành Phật. Tập khí nghiệp chướng của chúng sanh quá nặng, bắt buộc dĩ mới cầu cái khác, giúp họ phá mê khai ngộ. Nghiệp chướng cực nặng, giúp họ đoạn nghi sanh tín. Ba thứ lớp này, ba căn thượng trung hạ. Đối với hàng hạ căn, giúp họ đoạn nghi sanh tín, như vậy mới có thể được độ, từ từ dẫn dụ họ. Đã có cơ sở, phải giúp họ phá mê khai ngộ, sau cùng giúp họ chuyển phàm thành thánh.

Phương pháp thù thắng đệ nhất chính là, Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Bất luận là hàng căn tánh nào, thượng trung hạ ba căn đều được độ, các pháp môn khác không phải. Có một vài pháp môn, giống như A hàm chuyên độ tiểu thừa. Trước tiên giúp quý vị không vào tam đồ, điều này quá quan trọng, Phật dạy quý vị như thế nào? Dạy quý vị thập thiện nghiệp đạo, dạy quý vị hiếu thân tôn sư, dạy quý vị từ tâm bất sát, như vậy ở trong lục đạo chắc chắn không đọa vào tam đồ. Tâm lượng lớn hơn một chút, như vậy vẫn chưa bằng lòng, hy vọng càng tốt hơn. Phật sẽ dạy quý vị nhận thức về cái khổ trong luân hồi, ta cần phải có tâm ra khỏi đó. Thật sự phát tâm này, dạy quý vị thọ trì tam quy, đầy đủ các giới, dạy ta tu định, giúp ta khai trí tuệ, nâng cao cảnh giới. Hàng căn tánh sắc bén, họ sẽ thoát ly luân hồi lục đạo, sanh đến tịnh độ của Phật. Tứ thánh pháp giới là Tịnh độ. Tâm lượng lớn hơn nữa, như vậy vẫn chưa đủ, hy vọng có thể đạt được đại giác viên mãn, Phật sẽ dạy quý vị đạo quy Cực Lạc. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là phương tiện thiện xảo, bao gồm Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, sau cùng đều quy về Cực Lạc.

Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta ba bộ kinh điển nói về thế giới Cực Lạc. Mọi người đều hiểu Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Kinh A Di Đà. Đây là chuyên nói về ba bộ kinh của Tịnh độ. Trong lúc giảng các kinh điển khác cũng có giới thiệu thêm, khuyên bảo mọi người cầu sanh thế giới Cực Lạc, kinh điển như vậy có hơn 200 loại. Cho nên cổ đức có nói: Đức Thế Tôn đối với pháp môn này lúc nào cũng chỉ ra, hiển thị ra tâm từ của Phật, nguyện vọng của Phật. Không lúc nào không hy vọng chúng ta ngay trong đời này, vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Ở thế giới Cực Lạc, nhất định một đời thành tựu được cứu cánh viên mãn.

Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói: “Di Đà lúc ở nơi nhân địa phát tâm rằng: Giả như cúng dường hằng sa vị thánh, không bằng kiên định đồng mãnh cầu chánh giác”. Đây là khuyến khích chúng ta. Cúng dường hằng sa vị thánh là tu phước, cầu phước quả báo ở nhân thiên, không ra khỏi luân hồi lục đạo. “Không bằng kiên định đồng mãnh cầu chánh giác”. Kiên định tín tâm, đồng mãnh tinh tấn cầu chánh giác. “Cầu chánh giác trước tiên nên cầu chánh pháp”, không có chánh pháp làm gì có chánh giác? Thế nào là chánh pháp? “Không nên tự sanh tâm siểm ngụy”. Siểm ngụy, bên dưới giải thích, chúng ta xem bên dưới:

“Thoái” là thoái chuyển, “khuất” là cong, người bây giờ gọi là đường ngoằn ngoèo. “Siểm ngụy” là hư ngụy, đây là chướng ngại, chướng ngại trên con đường đạo bồ đề. Chúng ta phải có trí tuệ, phải nhận thức, phải biết tránh. Điều đầu tiên là chắc chắn không thoái chuyển, điều thứ hai là không

đi đường vòng, thứ ba không được hư ngụy. Tâm bồ đề là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây là tâm bồ đề.

Bất luận là thuận cảnh hay là nghịch cảnh, đối với người phát tâm bồ đề mà nói, tất cả đều là tăng thượng duyên. Điều giúp bản thân nâng cao hơn, giúp bản thân tinh tấn hơn, việc tốt, không phải việc xấu, bản thân phải nhận thức được như vậy. Một số người thuận cảnh thiện duyên dễ sanh tham luyến, tham luyến liền thoái chuyển, sẽ đi đường vòng, sẽ hư ngụy. Nghịch cảnh hiện tiền, ác duyên hiện tiền liền sanh oán hận, cũng thoái chuyển, thậm chí còn sanh tâm báo phục. Không biết tất cả chúng sanh, tất cả mọi cảnh duyên đều là Phật Bồ Tát đang giúp chúng ta. Bản thân chúng ta phải giác ngộ.

Nghịch cảnh, ác duyên không sanh sân nhuế, vĩnh viễn dùng tâm bình đẳng. Bình là bình đẳng, thường là vĩnh hằng. Nói cách khác, chính là dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác, thể của thanh tịnh bình đẳng giác chính là chân thành. Con người không có chân thành, đâu ra thanh tịnh bình đẳng giác? Đối đãi với tất cả mọi người bên ngoài bằng một tấm lòng từ bi, từ bi là gì? Lòng thương yêu chân thành, lòng yêu thương thanh tịnh, lòng thương yêu bình đẳng, lòng yêu thương chánh giác, áp dụng trong đối nhân tiếp vật. Người đối tốt với tôi từ bi; đối với tôi không tốt cũng từ bi; đối với người hủy báng, hãm hại tôi vẫn là từ bi, tuyệt đối không giám sát. Thấy họ có khó khăn, vẫn nhiệt tình đưa tay ra giúp đỡ. Không phải nói người này từng hãm hại tôi, tôi mặc kệ họ, như vậy là sai, đó không phải Bồ Tát. Chúng ta phải làm được như thế, đây đều là những lời dạy trong kinh điển. Nếu chúng ta có thể y giáo phụng hành, như vậy là đúng.

Bên dưới nói: “Thiết nhập đại hỏa”, “thiết” là giả thiết. “Giả sử nhân vì cầu pháp, thân vào lửa lớn, cũng không nên nghi hối. Giống như lúc Di Đà ở nơi nhân địa, mặc dù thân vào trong các điều khổ, nguyện tâm như vậy vẫn mãi không thoái chuyển, trước sau đều tin sâu nguyện thiết”.

Chúng ta ngày nay hình như cũng gặp trường hợp này, rất nhiều đồng tu, đại chúng trong xã hội trong lòng lo lắng không yên, thiên tai quá nhiều. Đích thực không phải là hiện tượng lành. Từ tháng ba năm nay, toàn cầu thiên tai nghiêm trọng, tháng này nhiều hơn tháng trước, lần sau nghiêm trọng hơn lần trước. Tôi dự đoán tháng 8 sẽ vượt quá 200 lần, quả thật đã vượt quá, tháng 9 sẽ càng nhiều. Mỗi tháng mỗi nhiều hơn, đây là hiện tượng không hay, chúng ta phải làm sao? Phật A Di Đà đã làm gương cho chúng ta: Dù khổ đến đâu tín tâm, nguyện tâm của chúng ta mãi mãi không thoái chuyển, đây là gì? Đây gọi là tin sâu nguyện thiết. Thiên tai ập đến không kinh không sợ. Tôi thường nói: Thiên tai giáng xuống, hầu như 80% số người là bị chết khiếp, những ai được lưu lại? Giống như không có

chuyện gì xảy ra, không quan tâm, người như vậy sẽ tồn tại. Thiên tai thảm họa gì họ cũng không quan tâm, có thể chịu được, không để ý đến, họ sẽ dễ dàng vượt qua. Tuyệt đối đừng sợ hãi, nhất tâm niệm Phật. Niệm Phật phải thâm tín câu Phật hiệu này, có thể tiêu tất cả tội nghiệp. Đừng dùng các phương pháp khác, chỉ một câu danh hiệu này, quý vị phải tin. Bắt đầu từ ngày hôm nay, chúng ta niệm niệm không rời Phật hiệu, thời gian một năm đủ để vượt qua! Không ở trong cộng nghiệp, tự nhiên được lưu lại, nếu trong cộng nghiệp sẽ vãng sanh về cõi Cực Lạc. Ý niệm chúng ta vừa khởi, Phật liền đến tiếp dẫn, công đức chúng ta đã viên mãn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 567